BỘ CÔNG AN -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 71/2026/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TẠM HOÃN XUẤT CẢNH, CHƯA CHO NHẬP CẢNH

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh; việc gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; việc giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với:

a) Trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15 và khoản 12 Điều 37 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam);

b) Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh vì lý do an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 2. Hình thức trao đổi

1. Quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và bổ sung, gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh của cơ quan, người có thẩm quyền gửi cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử bằng hình thức trao đổi dữ liệu qua kết nối với hệ thống thông tin Quản lý xuất nhập cảnh.

Việc gửi, tiếp nhận, xử lý các dữ liệu liên quan đến quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và bổ sung, gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa

cho nhập cảnh của cơ quan, người có thẩm quyền qua kết nối với hệ thống thông tin Quản lý xuất nhập cảnh phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Thống nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và pháp luật chuyên ngành khác có liên quan;

b) Dữ liệu điện tử được trao đổi qua kết nối với hệ thống thông tin Quản lý xuất nhập cảnh có giá trị pháp lý như văn bản giấy khi đáp ứng yêu cầu về xác thực, toàn vẹn dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử;

c) Được ghi nhật ký điện tử về thời gian gửi, tiếp nhận, xử lý dữ liệu để phục vụ công tác đối chiếu, kiểm tra, giải quyết khiếu nại và xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Trường hợp không thực hiện được trên môi trường điện tử bằng hình thức trao đổi dữ liệu qua kết nối với hệ thống thông tin Quản lý xuất nhập cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện bằng một trong các hình thức trực tiếp, qua đường công văn hoặc chuyển phát nhanh; việc gửi qua các hình thức này phải là bản chính, đầy đủ thông tin theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này hoặc tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và theo quy định về bảo mật thông tin, tài liệu.

Điều 3. Biểu mẫu

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

a) Quyết định tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu M01), Quyết định gia hạn tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu M01b), Quyết định hủy bỏ quyết định tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu M01c): dùng cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam để áp dụng đối với trường hợp được hoãn chấp hành án phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và các trường hợp thuộc khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 37 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; khoản 1, 2, 3 Điều 29 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam);

b) Các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh do Cơ quan điều tra đăng ký, quản lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự áp dụng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh và Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo biểu mẫu trong tố tụng hình sự;

c) Các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh do Chánh án Tòa án, Hội đồng xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện áp dụng biểu mẫu theo quy định của pháp luật tương ứng về tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và thi hành án hình sự;

d) Thông báo danh sách tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu M01d): dùng cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để áp dụng đối với người bị hoãn xuất cảnh là người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

đ) Quyết định chưa cho nhập cảnh (Mẫu M02), Quyết định giải tỏa chưa cho nhập cảnh (Mẫu M02b): dùng cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 22 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

e) Văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu M03): dùng cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

g) Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa (Mẫu M04) theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

h) Văn bản trao đổi với cơ quan, người có thẩm quyền ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh/chưa cho nhập cảnh (Mẫu M05): dùng cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

2. Trường hợp quyết định tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh được ban hành tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì cơ quan, người có thẩm quyền sử dụng biểu mẫu được ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh

Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam bao gồm: văn bản quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư này, các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 5. Kiểm tra, xử lý thông tin

1. Đối với quyết định tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh:

a) Khi nhận được quyết định tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra thông tin xuất nhập cảnh, trường hợp đã xuất cảnh hoặc nhập cảnh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo theo mẫu M05 cho cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định này;

b) Trường hợp chưa xuất cảnh hoặc chưa nhập cảnh, ngay trong ngày nhận được quyết định, Cục Quản lý xuất nhập cảnh cập nhật thông tin vào chương trình quản lý, thông báo đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh, cơ quan liên quan.

2. Đối với Quyết định gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa chưa cho nhập cảnh:

Ngay trong ngày nhận được quyết định, Cục Quản lý xuất nhập cảnh cập nhật thông tin vào chương trình quản lý, thông báo đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh, cơ quan liên quan.

3. Đối với văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh:

a) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an xem xét quyết định;

b) Trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định tạm hoãn xuất cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an, Cục Quản lý xuất nhập cảnh cập nhật thông tin vào chương trình quản lý, thông báo đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh, cơ quan liên quan.

4. Trường hợp đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh phát hiện người có nghĩa vụ chấp hành quyết định tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh, phải thông báo ngay kết quả thực hiện về Cục Quản lý xuất nhập cảnh để thống nhất quản lý; thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định để phối hợp xử lý (nếu có yêu cầu).

Điều 6. Trách nhiệm của Cục Quản lý xuất nhập cảnh

1. Tổ chức trực ban 24/24 giờ để tiếp nhận quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Kiểm tra nội dung, hình thức quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa, nếu chưa đúng thẩm quyền hoặc thông tin không đầy đủ thì yêu cầu bổ sung ngay trong ngày nhận được quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa.

3. Chủ trì tổ chức phổ biến, hướng dẫn cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện Thông tư này.

4. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn quy trình tiếp nhận, xử lý quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và bổ sung, gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh trên môi trường điện tử bằng hình thức trao đổi dữ liệu qua kết nối với hệ thống thông tin Quản lý xuất nhập cảnh.

5. Xây dựng, quản lý vận hành ổn định hệ thống thông tin phục vụ việc tiếp nhận quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và bổ sung, gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh trên môi trường điện tử bằng hình thức trao đổi dữ liệu qua kết nối với hệ thống thông tin Quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an là đầu mối tiếp nhận, phối hợp xác minh các quyết định truy nã, đình nã; trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận có trách nhiệm cập nhật các quyết định truy nã, đình nã lên hệ thống cơ sở dữ liệu Đối tượng truy nã và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ công tác.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định, đề nghị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và bổ sung, gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh có trách nhiệm:

a) Điền đầy đủ, chính xác thông tin tại mẫu quyết định, thông báo tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh và gia hạn, hủy bỏ, giải tỏa quyết định tạm hoãn xuất cảnh; giải tỏa quyết định chưa cho nhập cảnh ban hành kèm theo Thông tư này hoặc tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; dữ liệu được trao đổi trên môi trường điện tử phải bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác, đầy đủ và xác thực;

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật và kịp thời trao đổi Cục Quản lý xuất nhập cảnh các thông tin liên quan trong hồ sơ đăng ký tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh khi có sự thay đổi;

c) Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu đủ điều kiện) để xác thực, bổ sung thông tin của người bị tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh trước khi gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026 và thay thế Thông tư số 79/2020/TT-BCA ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh.

2. Các quyết định tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn còn hiệu lực cho đến khi hết thời hạn của quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân trao đổi về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để được hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

Nơi nhận:
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Công báo;
- Lưu: VT, QLXNC, (141b).

Mẫu M01 (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

Ảnh 4x6cm

Căn cứ: .....[2]

QUYẾT ĐỊNH

Tạm hoãn xuất cảnh đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch hiện nay: ……[3] Giấy tờ tùy thân: ……..[4]

Nơi cư trú hiện nay: .....[5]

Nghề nghiệp: .....Nơi làm việc: .....

Lý do: .....

Thời hạn: ……[6]

Biện pháp xử lý khi phát hiện: .....[7]

Khi cần thiết, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh liên hệ với:

Đơn vị được giao xử lý: …… Điện thoại: …….....

Cán bộ được phân công xử lý: ..... Điện thoại: .....

……[1]
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....[8];
- Lưu: .....

***Ghi chú*:**

(1) Tên cơ quan quyết định tạm hoãn xuất cảnh;

(2) Trích dẫn khoản, điều, văn bản pháp luật quy định thẩm quyền ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh;

(3) Nếu người không quốc tịch thì ghi "không", nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi "không rõ";

(4) Đối với người nước ngoài thì ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp; đối với công dân Việt Nam thì ghi rõ số CC/CCCD/Hộ chiếu/Giấy thông hành;

(5) Đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam ghi địa chỉ đang tạm trú, đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay;

(6) Ghi rõ thời hạn từ ngày.... tháng .....năm….đến ngày....tháng....năm…;

(7) Ngoài việc ngăn chặn, nếu cần áp dụng biện pháp khác đề nghị ghi rõ yêu cầu;

(8) - Họ tên của người bị tạm hoãn xuất cảnh trừ trường hợp vì lý do an ninh, quốc phòng, phòng chống tội phạm;

- Ghi tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

Form M01 (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No: ....., DD/MM/YY

DECISION ON SUSPENSION FROM EXIT

Pursuant to .....[2]

DECIDE

Photograph

4x6cm

To suspend from exit:

Mr./Mrs. (in capital letters): .....

Other names (if any): ..... Gender: .....

Date of birth: ...../...../.....Place of birth: .....

Current nationality: ..... [3] Personal travel documents/ ID: .....[4]

Current residence address: .....[5]

Profession: .....Working address: .....

Reason: .....

Duration: .....[6]

Measures applied when detecting: .....[7]

In case of necessity, the immigration management agency contacts:

The unit assigned to handle the case: .....Tel: .....

Officer assigned to handle the case: ..... Tel: .....

Adressees: ..... [1]

- .....[8] (*signature, full name, job title, official stamp*)

- Saved in: .....

Annotation:

[1] Name of the agency issuing the Decision on Suspension from Exit;

[2] To quote Clause, Article or legal documents stipulating the agency to issue the Decision on Suspension from Exit;

[3] Clearly write “None” for stateless person; write “unidentified” for unidentified nationals;

[4] For foreigners, write number of passport/ travel document valid for entry into or exit from Vietnam, name of issuing country; For Vietnamsese, write the number of Identification/citizen identity certificate/passport/travel document;

[5] For foreigners who are living in Vietnam, write the temporary residence address; For Vietnamsese, write permanent/temporary/current residence address.

[6] Write clearly duration from DD/MM/YY .... to DD/MM/YY.....

[7] Specify the requests if more than one preventive measure applied in case of necessity;

[8]- Full name of the person who is subject to suspension from exit except for the reasons of security, national defence and criminal prevention.

- Name of relevant agencies and organizations.

Mẫu M01b (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH
GIA HẠN TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

Ảnh 4x6cm

Căn cứ: .....[2]

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn tạm hoãn xuất cảnh đến ngày.... tháng .... năm .... theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số .....ngày.... tháng .... năm ..... của .....[1] đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch hiện nay: ……[3] Giấy tờ tùy thân: ……..[4]

Nơi cư trú hiện nay: .....[5]

Nghề nghiệp: .....Nơi làm việc: .....

Lý do: .....

Biện pháp xử lý khi phát hiện: .....[6]

Khi cần thiết, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh liên hệ với:

Đơn vị được giao xử lý: …… Điện thoại: ……....

Cán bộ được phân công xử lý: ..... Điện thoại: .....

……[1]
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....[7];
- Lưu: .....

***Ghi chú*:**

(1) Tên cơ quan quyết định gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

(2) Trích dẫn khoản, điều, văn bản pháp luật quy định thẩm quyền ra quyết định gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

(3) Nếu người không quốc tịch thì ghi "không", nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi "không rõ";

(4) Đối với người nước ngoài thì ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp; đối với công dân Việt Nam thì ghi rõ số CC/CCCD/Hộ chiếu/Giấy thông hành;

(5) Đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam ghi địa chỉ đang tạm trú, đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay;

(6) Ngoài việc ngăn chặn, nếu cần áp dụng biện pháp khác đề nghị ghi rõ yêu cầu;

(7) - Họ tên của người bị tạm hoãn xuất cảnh trừ trường hợp vì lý do an ninh, quốc phòng, phòng chống tội phạm;

- Ghi tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

Form M01b (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

.....(1)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No: ....., DD/MM/YY

DECISION ON EXTENSION OF SUSPENSION FROM EXIT

Pursuant to.....(2)

DECIDE

Photograph

4x6cm

To extend suspension-from-exit duration until DD/MM/YY according to Decision on Suspension from Exit No..... DD/MM/YY by..... (1) to:

Mr./Mrs. (in capital letters): ..... Gender: .....

Other names (if any): .....

Date of birth: ...../...../.....Place of birth: .....

Current nationality: .....[3] Personal travel documents/ ID: .....[4]

Current residence address: .....[5]

Profession: .....Working address: .....

Reason: .....

Measures applied when detecting: .....[6]

In case of necessity, the immigration management agency contacts:

The unit assigned to handle the case: .....Tel: .....

Officer assigned to handle the case: .....Tel: .....

Adressees: ..... [1]

-.....[7] (*signature, full name, job title, official stamp*)

- Saved in:: .....

Annotation:

[1] Name of the agency issuing the Decision on Extension of Suspension from Exit;

[2] To quote Clause, Article or legal documents stipulating the agency to issue the Decision on Extension of Suspension from Exit;

[3] Clearly write “None” for stateless person, write “unidentified” for unidentified nationals;

[4] For foreigners, write number of passport/ travel document valid for entry into or exit from Vietnam, name of issuing country; For Vietnamsese, write the number of Identification/citizen identity certificate/passport/travel document;

[5] For foreigners who are living in Vietnam, write temporary residence address; For Vietnamsese, write permanent/temporary/existing residence address;

[6] Specify the requests if more than one preventive measure applied in case of necessity;

[7] - Full name of the person who is subject to Extension of Suspension from Exit for the reasons of security, national defence and criminal prevention.

- Name of relevant agencies and organizations.

Mẫu M01c (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ
QUYẾT ĐỊNH TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

Ảnh 4x6cm

Căn cứ: .....[2]

QUYẾT ĐỊNH

Từ ngày.... tháng .... năm ..... hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số....., ngày...tháng...năm... của .....[1] đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch hiện nay: ……[3] Giấy tờ tùy thân: ……..[4]

Nơi cư trú hiện nay: .....[5]

Lý do: .....

Khi cần thiết, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh liên hệ với:

Đơn vị được giao xử lý: ……. Điện thoại: …….....

Cán bộ được phân công xử lý: ..... Điện thoại: .....

……[1]
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....[6];
- Lưu: .....

***Ghi chú*:**

(1) Tên cơ quan quyết định hủy bỏ quyết định tạm hoãn xuất cảnh;

(2) Trích dẫn khoản, điều, văn bản pháp luật quy định thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm hoãn xuất cảnh;

(3) Nếu người không quốc tịch thì ghi "không", nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi "không rõ";

(4) Đối với người nước ngoài thì ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp; đối với công dân Việt Nam thì ghi rõ số CC/CCCD/Hộ chiếu/Giấy thông hành;

(5) Đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam ghi địa chỉ đang tạm trú, đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay;

(6) - Họ tên của người được hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trừ trường hợp vì lý do an ninh, quốc phòng, phòng chống tội phạm;

- Ghi tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

Form M01c (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

.....(1)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No: ....., DD/MM/YY

DECISION ON CANCELLATION OF SUSPENSION FROM EXIT

Pursuant to.....(2)

DECIDE

Photograph

4x6cm

To cancel Decision on Suspension from Exit No..... DD/MM/YY by (1) ..... from DD/MM/YY..... to:

Mr./Mrs. (in capital letters): ..... Gender: .....

Other names (if any): .....

Date of birth: ...../...../.....Place of birth: .....

Current nationality: .....[3] Personal travel documents/ ID: .....[4]

Current residence address: .....[5]

Reason: .....

In case of necessity, the immigration management agency contacts:

The unit assigned to handle the case: .....Tel: .....

Officer assigned to handle the case: ..... Tel: .....

Adressees:

-.....[6]

- Saved in:: .....

..... [1]

(*signature, full name, job title, official stamp*)

Annotation:

[1] Name of the agency issuing the Decision on Cancellation of Suspension from Exit;

[2] To quote Clause, Article or legal documents stipulating the competence to issue the Decision on Cancellation of Suspension from exit;

[3] Clearly write “None” for stateless person, write “unidentified” for unidentified nationals;

[4] For foreigners, clearly write number of passport/ travel document valid for entry into or exit from Vietnam, name of issuing country; For Vietnamsese, write the number of Identification/citizen identity certificate/passport/travel document;

[5] For foreigners who are living in Vietnam, write temporary residence address; For Vietnamsese, write permanent/temporary/current residence address.

[6]- Full name of person who is subject to Cancellation of Suspension from Exit except for the reasons of security, national defence and criminal prevention.

- Name of relevant agencies and organizations.

Mẫu M01d (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ….....

THÔNG BÁO

Về việc .....[2]

(Dùng cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh)

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

Căn cứ:.....[3], ... [4] đã tạm hoãn xuất cảnh đối với:

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch[5]	Giấy tờ tùy thân[6]	Địa chỉ [7]	Lý do	Thời hạn[8]	Đơn vị và cán bộ xử lý, số ĐT liên lạc

Đề nghị quý Cục phối hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
-.....[9];
- Lưu.....

……..……[1]
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

***Ghi chú*:**

[1] Tên cơ quan thông báo tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

[2] Ghi rõ tạm hoãn xuất cảnh/gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

[3] Trích dẫn khoản, điều, văn bản pháp luật quy định thẩm quyền ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

[4] Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

[5] Nếu người không quốc tịch thì ghi “không”, nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi “không rõ”;

(6) Đối với người nước ngoài thì ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp; đối với công dân Việt Nam thì ghi rõ số CC/CCCD/Hộ chiếu/Giấy thông hành;

(7) Đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam ghi địa chỉ đang tạm trú, đối với công dân Việt Nam ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay;

(8) Ghi rõ thời hạn từ ngày.... tháng.....năm….đến ngày....tháng....năm…;

(9) Ghi tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

Mẫu M02 (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....(1) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm …....*

QUYẾT ĐỊNH CHƯA CHO NHẬP CẢNH

Ảnh 4x6cm

Căn cứ: .....(2)

QUYẾT ĐỊNH

Chưa cho nhập cảnh đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch hiện nay: ……(3) Giấy tờ tùy thân: ……..(4)

Lý do: .....

Thời hạn chưa cho nhập cảnh từ ngày ……. đến ngày ……...

Biện pháp xử lý khi phát hiện: .....(5)

Khi cần thiết, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh liên hệ với:

Đơn vị được giao xử lý: ……..…… Điện thoại: …….....

Cán bộ được phân công xử lý: ..... Điện thoại: .....

……[1]
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....[6];
- Lưu.....

***Ghi chú*:**

[1] Tên cơ quan quyết định chưa cho nhập cảnh;

[2] Trích dẫn khoản, điều, văn bản pháp luật quy định thẩm quyền ra quyết định chưa cho nhập cảnh;

[3] Nếu người không quốc tịch thì ghi "không", nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi "không rõ";

[4] Ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp;

[5] Ngoài việc ngăn chặn, nếu cần áp dụng biện pháp khác đề nghị ghi rõ yêu cầu;

[6] Ghi tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

M02 Form (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No:…… ……....., DD/MM/YY

DECISION ON SUSPENSION FROM ENTRY

Photograph

4x6cm

Pursuant to…….....…… [2]

DECIDE

To suspend from entry:

Mr. /Mrs. (in capital letters): …….. Gender: ……..

Other names (if any): …….....

Date of birth: …… / …….. / …… Place of birth: ……

Current nationality: ……[3] Personal travel documents/ID:……..... [4]

Reasons: ……..

The period during which entry is not permitted from (date) ……. to (date) …….....

Measures of settlement when detecting…… [5]

In case of necessity, the immigration management agency contacts: ….....

The unit assigned to handle the case: .....Tel: .....

Officer assigned to handle the case: .....Tel: .....

Adressees: ..... [1]

-.....[6] (*signature, full name, job title, official stamp*)

- Saved in:: .....

Annotation:

[1] Name of the agency issuing the Decision on Suspension from Entry;

[2] To quote Clause, Article or legal documents stipulating the competence to issue the Decision on Suspension from Entry;

(3) Clearly write “None” for stateless person; write “unidentified” for unidentified nationals;

(4) Clearly write number of passport/ travel document valid for entry into or exit from Vietnam, name of issuing country;

(5) Specify the requests if more than one preventive measure applied in case of necessity;

(6) Name of relevant agencies and organizations.

Mẫu M02b (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH GIẢI TỎA
QUYẾT ĐỊNH CHƯA CHO NHẬP CẢNH

Ảnh 4x6cm

Căn cứ: .....(2)

QUYẾT ĐỊNH

Từ ngày .... tháng .... năm ..... giải tỏa Quyết định chưa cho nhập cảnh số....., ngày...tháng...năm... của .....(1) đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch hiện nay: ……(3) Giấy tờ tùy thân: ……..(4)

Với lý do: .....

……[1]
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....[5];
- Lưu: .....

***Ghi chú*:**

[1] Tên cơ quan quyết định giải tỏa chưa cho nhập cảnh;

[2] Trích dẫn khoản, điều, văn bản pháp luật quy định thẩm quyền ra quyết định giải tỏa chưa cho nhập cảnh;

[3] Nếu người không quốc tịch thì ghi "không", nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi "không rõ";

[4] Ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp;

[5] Ghi tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

Form M02b (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No:…….. ....., DD/MM/YY

DECISION ON LIFTING SUSPENSION FROM ENTRY

Pursuant to…..…….. [2]

Photograph

4x6cm

DECIDE

To lift Decision on Suspension From Entry No.....dated dd/mm/yyyy by....., [1] to:

Mr. /Mrs. (capital letters): …….. Gender: ……..

Other names (if any):…….....

Date of birth: …… / …….. / …… Place of birth: ……

Current nationality: …… [3] Personal travel documents/ ID:…… [4]

Reasons: ……..

Adressees:

-.....[5]

- Saved in:: .....

..... [1]

(*signature, full name, job title, official stamp*)

Annotation:

[1] Name of the agency issuing the Decision on Lifting Suspension from Entry;

[2] To quote Clause, Article or legal documents stipulating the competence to issue the Decision on Lifting suspension from Entry;

[3] Write “None” for stateless person; write “unidentified” for unidentified nationals;

[4] Clearly write number passport/travel document valid for entry into or exit from Vietnam, name of issuing country;

[5] Name of relevant agencies and organizations.

Mẫu M03 (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

.....[1]

Số: .....

V/v ..... [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm ….....

Kính gửi: Bộ Công an
(qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh)

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 29 của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15), đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định ..... [2] đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch gốc: ..... Quốc tịch hiện nay: ..... (3)

Giấy tờ tùy thân: ……..…….....(4)

Nghề nghiệp: ..... Nơi làm việc: .....

Địa chỉ tạm trú/thường trú tại Việt Nam: .....

Lý do: .....(5)

Thời hạn: ……..….....(6)

Biện pháp xử lý khi phát hiện: ..... (7)

Đơn vị được giao xử lý: ..... Điện thoại: …….

Cán bộ được phân công xử lý: ..... Điện thoại: .....

Đề nghị quý Bộ phối hợp./.

……(1)
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....(8);
- Lưu.....

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan đề nghị theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư;

(2) Ghi rõ: tạm hoãn xuất cảnh/gia hạn tạm hoãn xuất cảnh;

(3) Nếu người không quốc tịch thì ghi “không”, nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi “không rõ”;

(4) Ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp;

(5) Kèm theo ảnh 4x6cm, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đề nghị tạm hoãn xuất cảnh;

(6) Ghi rõ từ ngày....tháng.....năm đến ngày....tháng....năm; nếu gia hạn ghi đến ngày....tháng...năm;

(7) Ngoài việc ngăn chặn, nếu cần áp dụng biện pháp khác đề nghị ghi rõ yêu cầu;

(8) - Họ tên của người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn;

- Tên cơ quan, tổ chức có liên quan.

Form M03 (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

.....(1)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No:……....(2)

....., DD/MM/YY

To: Ministry of Public security
(Immigration Department)

Pursuant to point b Clause 3 Article 29 of the Law on Foreigners's Entry into, Exit from, Transit through and Residence in Vietnam no 47/2014/QH13 (amended by the Law No. 51/2019/QH14, the Law No. 23/2023/QH15, the Law No. 103/2025/QH15, the Law No. 118/2025/QH15), request Minister of Public security to issue the Decision on…….. (2) to:

Mr/Mrs (in capital letters): …… …….. Gender: ……

Other names (if any): .....

Date of birth ……./……../…….Place of birth:……..……

Nationality of origin……. Current nationality……. (3)

Personal travel documents/ ID: …..…… …...(4)

Profession: ……Working address ……

Temporary/permanent residence address in Vietnam: ……

Reasons: ……(5)

Duration: ……..(6)

Measures applied when detecting: …….....(7)

The unit assigned to handle the case: .....Tel: .....

Officer assigned to handle the case: .....Tel: .....

Kindly request the esteemed Ministry for your the coordination./.

Adressees: ..... (1)

-.....(8) (*signature, full name, job title, official stamp*)

- Saved in:: .....

Annotation:

(1) Name of requesting agency according to point e Clause 1 Article 3 of this Circular;

(2) Clearly write: suspension from exit/extension of suspension from exit;

(3) Clearly write “None” for stateless person, write “unidentified” for undentified nationals;

(4) Clearly write number of passport/ travel document valid for entry into or exit from Vietnam, name of issuing country;

(5) 4x6 photo is enclosed, Decision on sanctioning of administrative violations in case of suspension-from-exit request;

(6) Specify from DD/MM/YYYY to date…month…year…; in case of extension, write until..... DD/MM/YYYY.;

(7) Specify the requests if more than one preventive measure applied in case of necessity;

(8) - Full name of person subject to preventive measures;

- Name of relevant authority, organization.

Mẫu M04 (Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

BỘ CÔNG AN **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:……../QĐ-BCA	*....., ngày .... tháng .... năm ….....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ..... [1]

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 29 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15);

- Theo đề nghị của ..... [2],

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....…….. [1] đối với:

Ông/Bà (chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Các tên khác (nếu có): .....

Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....Nơi sinh: .....

Quốc tịch hiện nay: ..... Giấy tờ tùy thân: ..... [3]

Nghề nghiệp: ..... Nơi làm việc: .....

Địa chỉ tạm trú/thường trú tại Việt Nam: .....

Điều 2. Thời hạn: …. ……[4]

Điều 3. Cục Quản lý xuất nhập cảnh và người có tên tại Điều 1 thực hiện Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- [2] …… (để ph/h);
- Lưu: VT, QLXNC…. b.

Ghi chú:

[1] Ghi rõ: tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn, hủy bỏ/giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh;

[2] Tên cơ quan đề nghị tạm hoãn xuất cảnh;

(3) Ghi rõ số hộ chiếu/giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam, nước cấp;

(4) Ghi rõ từ ngày.... tháng ... năm đến ngày .... tháng .... năm ….; nếu gia hạn ghi đến ngày .... tháng ...năm....; nếu giải tỏa ghi từ ngày....tháng...năm….

Form M04 (promulgated together with Circular No 71/2026/TT-BCA)

MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No: ……../QĐ-BCA

....., DD/MM/YY

DECISION

On…….....(1)

THE MINISTER OF PUBLIC SECURITY

- Pursuant to point b Clause 3 Article 29 of the Law on Foreigners's Entry into, Exit from, Transit through and Residence in Vietnam no 47/2014/QH13 (amended by the Law No. 51/2019/QH14, the Law No. 23/2023/QH15, the Law No. 103/2025/QH15, the Law No. 118/2025/QH15);

- Upon the request of……(2)

DECIDE

Article 1.…….....(1) to:

Mr/Ms (capital letters) …… Gender: …….....

Other name (if any) …….....

Date of birth: …/…./….....Place of birth: …….....

Current nationality: …….. Personal travel documents/ ID:…….....(3)

Profession: ……Working address:…….....

Temporary/permanent residence address in Vietnam: …….....

Article 2. Duration: …….....……(4)

Article 3. Immigration Department and the person as mentioned in the Article 1 shall implement this Decision.

Adressees:
- As shown in Article 3;
-[(2)] …… (for coordination);
- Saved in: Records, Immigration Department…….
number of copies.

THE MINISTER

Annotation:

(1) Clearly write: suspension from exit, extension, cancellation/lift of suspension from exit;

(2) Name of agency requesting exit suspension;

(3) Clearly write passport number/travel document valid for the entry into and exit from Vietnam and issuing country.

(4) Clearly write from DD/MM/YYYY to DD/MM/YYYY; in case of extension, write duration of extention until DD/MM/YYYY; in case of lifting, write DD/MM/YYYY from the lift of exit suspension.

Mẫu M05 (Ban hành theo Thông tư số 71/2026/TT-BCA)

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Số: /QLXNC-P…

V/v tạm hoãn xuất cảnh/ chưa cho nhập cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày …. tháng … năm 20…

Kính gửi: ……. (1)

Ngày …../...../...., Cục Quản lý xuất nhập cảnh nhận được văn bản số……..., ghi ngày……/…../…..của..... (1) về việc tạm hoãn xuất cảnh/chưa cho nhập cảnh đối với ông/bà (chữ in hoa): ....., sinh ngày: .../…../....., quốc tịch:…....., giấy tờ tùy thân:……..

Cục Quản lý xuất nhập cảnh đã kiểm tra, người có tên nêu trên (2) đã xuất cảnh/nhập cảnh Việt Nam ngày…/…/…. qua cửa khẩu ….....

Xin thông báo để quý cơ quan xử lý những vấn đề liên quan./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,QLXNC, 2b.

……..

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan gửi văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh/chưa cho nhập cảnh;

(2) Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh; số, loại giấy tờ dùng để xuất cảnh/nhập cảnh nếu khác với thông tin cơ quan đã đăng ký.